

**SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐA KHOA SA ĐÉC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BVĐKSD-KD

Sa Đéc, ngày tháng 8 năm 2023

V/v yêu cầu báo giá Gói thầu mua
hóa chất, vật tư y tế cho máy xét
nghiệm miễn dịch G600II năm 2023 -
2026 lần 2

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua hóa chất, vật tư y tế cho máy xét nghiệm miễn dịch G600II năm 2023 - 2026 lần 2 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Ds. Đỗ Nam Quan, Phó Trưởng khoa Khoa Dược; ĐT: 0918. 858.583.

- Ds. Nguyễn Thị Diễm Trang, Trưởng khoa Khoa Dược; ĐT: 0913 .211.104.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Nhận qua email: thau.kdbvdkd@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 31 tháng 8 năm 2023 đến trước 17h00 ngày 11 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục yêu cầu báo giá: Phụ lục kèm theo.

2. Địa điểm cung cấp: Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc. Số 153, Đường Nguyễn Sinh Sắc, khóm Hòa Khánh, Phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng từ Bệnh viện.

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2023.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Chuyển khoản và thanh toán theo tiến độ.
- Điều kiện thanh toán: Được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu hàng hóa mỗi kỳ, chứng từ hợp lệ.
- Thời hạn thanh toán: 90 ngày.

5. Các thông tin khác:

Mẫu Báo giá theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 (trang 8) và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu của các mặt hàng báo giá.

Đính kèm theo bản mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế, các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế, thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, KD. Trang.

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Tùng

PHỤ LỤC

(Kèm theo Công văn số

/BVĐKSD-KD ngày
Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc)

tháng 8 năm 2023 của

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	Đvt	Số lượng
1	Hóa chất xét nghiệm TSH	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể đánh dấu bằng enzym	Test	5.000
2	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm TSH	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	27
3	Hóa chất xét nghiệm FT3	Thành phần: Dung dịch hạt phủ T2 Dung dịch kháng thể đánh dấu enzyme	Test	5.000
4	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	27
5	Hóa chất xét nghiệm FT4	Thành phần: Dung dịch hạt phủ T3 Dung dịch kháng thể đánh dấu enzyme	Test	5.000
6	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT4	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	27
7	Hóa chất xét nghiệm HIV	Thành phần: Dung dịch chứa hạt phủ kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-2 và kháng thể đơn dòng Anti HIV-1 p24 Dung dịch chứa kháng nguyên tái tổ hợp HIV-1, kháng nguyên tái tổ hợp HIV-2 đánh dấu ALP và kháng thể đa dòng Anti HIV-1 p24 Dung dịch tiền xử lý: Chứa chất diện hoạt	Test	8.000
8	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HIV	Thành phần: Dạng lỏng, 4 nồng độ	mL	72
9	Hóa chất xét nghiệm HBsAg	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch Kháng thể Đánh dấu Enzyme	Test	5.000
10	Hóa chất hiệu chuẩn HbsAg	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	20
11	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HBsAg	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	75
12	Hóa chất xét nghiệm HCV Ab	Thành phần: Dung dịch chứa hạt phủ kháng nguyên Dung dịch Kháng thể Đánh dấu Enzyme	Test	6.000

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	Đvt	Số lượng
13	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HCV Ab	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	30
14	Hóa chất xét nghiệm CA12.5	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzyme	Test	1.000
15	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CA 125II	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	10
16	Hóa chất xét nghiệm CEA	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzyme	Test	1.000
17	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CEA	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	15
18	Hóa chất xét nghiệm PSA	Thành phần: Dung dịch chứa hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzyme	Test	1.000
19	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm PSA	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	23
20	Hóa chất xét nghiệm β HCG	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể liên kết enzyme	Test	4.000
21	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm β HCG	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	18
22	Hóa chất xét nghiệm AFP:	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzyme	Test	3.000
23	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm AFP	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	27
24	Hóa chất xét nghiệm hs Troponin I	Thành phần: Dung dịch Hạt phủ kháng thể đơn dòng Dung dịch Kháng thể đánh dấu Enzym	Test	15.000
25	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm hs Troponin I	Thành phần: Dạng lỏng, 3 nồng độ	mL	75
26	Hóa chất xét nghiệm BNP	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể liên kết enzyme	test	9.000
27	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm BNP:	Thành phần: Đông khô, 2x 3 nồng độ	ml	45
28	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm BNP	Thành phần: Đông khô, 2 nồng độ	ml	156

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	Đvt	Số lượng
29	Hóa chất xét nghiệm Procalcitonin	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể . Dung dịch kháng thể đánh dấu Enzyme	Test	6.000
30	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm PCT	Thành phần: Đông khô, 2 nồng độ	mL	12
31	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm PCT	Thành phần: Đông khô, 3 nồng độ	mL	156
32	Hóa chất xét nghiệm TPOAb	Thành phần: Hóa chất TPOAb chứa: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch kháng thể đánh dấu enzyme Hóa chất hiệu chuẩn ,3 mức nồng độ	Test	500
33	Hóa chất xét nghiệm HE4:	Thành phần: Dung dịch hạt phủ kháng thể Dung dịch Kháng thể đánh dấu Enzym	Test	1.000
34	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HE4	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	12
35	Hóa chất xét nghiệm HBsAb	Thành phần: Dung dịch Hạt Phủ Kháng nguyên Dung dịch Kháng nguyên Đánh dấu Enzyme	Test	5.000
36	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm HBsAb	Thành phần: Dạng lỏng, 2 nồng độ	mL	18
37	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 1	Thành phần: Huyết thanh người, dạng đông khô	ml	24
38	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 2.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng đông khô	ml	24
39	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn ung thư, dạng đông khô, mức nồng độ 3.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng đông khô	ml	24
40	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 1.	Thành phần: Huyết thanh dạng đông khô	ml	60

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	Đvt	Số lượng
41	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 2.	Thành phần: Huyết thanh dạng đông khô	ml	60
42	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch thường quy, dạng đông khô, mức nồng độ 3.	Thành phần: Huyết thanh dạng đông khô	ml	60
43	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu, dạng dung dịch, mức nồng độ 1.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng lỏng	mL	60
44	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu, dạng dung dịch, mức nồng độ 2.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng lỏng	mL	60
45	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc hiệu, dạng dung dịch, mức nồng độ 3.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng lỏng	mL	60
46	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn tim, dạng dung dịch, mức nồng độ 1.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng dung dịch	mL	36
47	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn tim, dạng dung dịch, mức nồng độ 2.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng dung dịch	mL	36
48	Mẫu nội kiểm cho xét nghiệm dấu ấn tim, dạng dung dịch, mức nồng độ 3.	Thành phần: Huyết thanh người, dạng dung dịch	mL	36
49	Mẫu nội kiểm chứng dương cho các xét nghiệm bệnh truyền nhiễm	Thành phần: Huyết thanh người.	mL	60
50	Mẫu nội kiểm chứng âm cho các xét nghiệm bệnh truyền nhiễm	Thành phần: Huyết thanh người.	mL	60
51	Đầu côn hút mẫu bệnh phẩm.		Cái	117.504
52	Dung dịch cơ chất.		mL	23.400

Stt	Danh mục hàng hóa	Mô tả kỹ thuật	Đvt	Số lượng
53	Dung dịch rửa.		mL	233.000
54	Cartridges trống.		Cái	11.004
55	Lọc CO2.		Ống	24
56	Dung dịch pha loãng mẫu.		mL	22.800
Tổng cộng : 56 khoản				